

GIÁO DỤC “CÓ KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG” ĐẢM BẢO SỰ PHÙ HỢP GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP ĐỂ TĂNG KHẢ NĂNG LÀM VIỆC BỀN VỮNG NGÀNH CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRƯỜNG CAO ĐẲNG LAI CHÂU

Đỗ Ngọc Sơn

Khoa khoa học cơ bản dân tộc nội trú – Trường Cao đẳng Lai Châu

Tóm tắt: Nghiên cứu khảo sát sự phù hợp giữa chuẩn đầu ra và yêu cầu của thị trường lao động nhằm tăng khả năng làm việc bền vững cho sinh viên tốt nghiệp ngành Cao đẳng Công nghệ thông tin tại Trường Cao đẳng Lai Châu. Với việc khái niệm hóa “trách nhiệm” thành “khả năng thích ứng” (response-ability), nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trang bị cho sinh viên những năng lực cần thiết để đáp ứng những thay đổi liên tục của thị trường lao động. Để thực hiện nghiên cứu, nhóm tác giả đã phân tích 35 tin tuyển dụng, cùng với dữ liệu khảo sát từ 18 nhà tuyển dụng, bao gồm các chuyên gia tuyển dụng, quản lý doanh nghiệp và chuyên viên. Kết quả chỉ ra rằng có sự chênh lệch giữa các kỹ năng, kiến thức và thái độ mà sinh viên được đào tạo và yêu cầu thực tế từ phía nhà tuyển dụng. Các kỹ năng quan trọng như đàm phán, làm việc nhóm, và quản lý thời gian đã được các nhà tuyển dụng nhấn mạnh, cùng với kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin.

Từ khóa: khả năng thích ứng, chuẩn đầu ra, yêu cầu nghề nghiệp, Cao đẳng Công nghệ thông tin, Trường Cao đẳng Lai Châu.

ADAPTIVE EDUCATION: ENSURING ALIGNMENT BETWEEN LEARNING OUTCOMES AND PROFESSIONAL REQUIREMENTS TO ENHANCE SUSTAINABLE EMPLOYABILITY IN THE FIELD OF INFORMATION TECHNOLOGY AT LAI CHAU COLLEGE

Abstract: This study explores the alignment between learning outcomes and labor market demands to enhance the sustainable employability of graduates from the Information Technology program at Lai Chau College. By conceptualizing “responsibility” as “response-ability,” the study highlights the importance of equipping students with the necessary skills to adapt to the continuous changes in the labor market. To conduct this research, the authors analyzed 35 job advertisements and surveyed 18 recruiters, including recruitment specialists, business managers, and professionals. The results reveal a gap between the skills, knowledge, and attitudes students acquire through education and the practical demands set by employers. Key skills such as negotiation, teamwork, and time management were emphasized by employers, along with specialized knowledge in information technology.

Keywords: adaptability, learning outcomes, professional requirements, Information Technology, Lai Chau College.

Nhận bài: 10/10/2025

Phản biện: 10/11/2025

Duyệt đăng: 15/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đào tạo nghề, đặc biệt là trong các ngành nghề có tính chất thay đổi nhanh chóng như công nghệ thông tin, việc trang bị cho sinh viên khả năng làm việc bền vững là mục tiêu cốt lõi. Giáo dục không chỉ tập trung vào việc trang bị kiến thức chuyên môn và kỹ năng kỹ thuật, mà còn cần phát triển những kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp có thể chuyển giao, giúp sinh viên không chỉ đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại mà còn có khả năng thích ứng với sự thay đổi liên tục trong các ngành nghề, công nghệ và nền kinh tế toàn cầu. Điều này không chỉ giúp sinh viên phát triển nghề nghiệp bền vững mà còn tăng cường khả năng linh hoạt trong môi trường lao động cạnh tranh.

Trong bối cảnh đó, bài viết phân tích yêu cầu công việc từ 20 mô tả công việc gần đây nhất liên quan đến công nghệ thông tin, kết hợp với kết quả khảo sát từ 18 nhà tuyển dụng. Từ đó, bài viết tập

trung làm rõ khoảng cách giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ mà sinh viên ngành Cao đẳng Công nghệ thông tin tại Trường Cao đẳng Lai Châu đang tiếp nhận từ giáo dục và yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Bài viết đề xuất điều chỉnh chương trình đào tạo để nâng cao khả năng làm việc của sinh viên sau khi ra trường. Đặc biệt, nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào ngành Công nghệ thông tin, do đây là lĩnh vực có nhu cầu lao động cao và sự biến động lớn nhất trong ba năm liên tiếp qua (TopCV, 2024).

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

Mô hình KSA (Knowledge – Skill – Attitude) do Benjamin Bloom (1956) phát triển là một mô hình chuẩn phổ biến trong giáo dục và đào tạo, đặc biệt là trong việc phát triển năng lực cá nhân. Mô hình này bao gồm ba yếu tố cơ bản: Kiến

thức, Kỹ năng và Thái độ, mỗi yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đặc biệt trong ngành Công nghệ thông tin.

Kiến thức trong ngành Công nghệ thông tin liên quan đến khả năng nhận thức và sự hiểu biết về các khái niệm, nguyên lý, công nghệ và các quy trình cần thiết trong lĩnh vực này. Kiến thức này bao gồm cả lý thuyết và thực tiễn, và là nền tảng để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong công việc. Sinh viên ngành Công nghệ thông tin cần có kiến thức vững vàng về lập trình, quản lý cơ sở dữ liệu, mạng máy tính, bảo mật thông tin, cũng như các xu hướng công nghệ mới nổi.

Kỹ năng trong ngành Công nghệ thông tin chủ yếu liên quan đến khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế để giải quyết các vấn đề kỹ thuật tại nơi làm việc. Các kỹ năng cốt lõi bao gồm:

Kỹ năng giao tiếp - khả năng trình bày và truyền đạt thông tin rõ ràng, chính xác, cả bằng lời nói và văn bản.

Tư duy phản biện và sáng tạo - khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đổi mới trong các tình huống công việc.

Kỹ năng làm việc nhóm – khả năng xây dựng mối quan hệ và phối hợp hiệu quả trong các nhóm đa dạng.

Quản lý dự án – khả năng lập kế hoạch, tổ chức và triển khai các dự án công nghệ một cách hợp tác và hiệu quả.

Các kỹ năng này không chỉ giúp sinh viên có thể hoàn thành công việc một cách hiệu quả mà còn tăng khả năng thích ứng với các thay đổi trong công nghệ và yêu cầu công việc.

Thái độ là yếu tố quan trọng trong việc hình thành một nhân viên có khả năng làm việc bền vững. Đối với ngành Công nghệ thông tin, các thuộc tính thái độ chính cần được phát triển bao gồm:

Khả năng thích ứng - linh hoạt và sáng tạo trong môi trường làm việc thay đổi nhanh chóng.

Ham học hỏi - tinh thần học hỏi và cập nhật các công nghệ mới.

Khởi xướng - khả năng tự chủ và sẵn sàng nhận trách nhiệm trong công việc.

Bền bỉ - cam kết với mục tiêu nghề nghiệp lâu dài và sự phát triển liên tục.

Trách nhiệm - tính trách nhiệm và đạo đức trong công việc, đảm bảo tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực ngành nghề.

Mô hình KSA này giúp liên kết đào tạo học thuật với kỳ vọng thực tế của nhà tuyển dụng, đặc

biệt trong ngành Công nghệ thông tin, nơi yêu cầu người lao động có khả năng linh hoạt và sáng tạo để giải quyết các vấn đề phức tạp trong công việc. Việc tích hợp kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực tiễn và thái độ đúng đắn giúp sinh viên phát triển thành những chuyên gia có khả năng thích ứng cao, đáp ứng được yêu cầu công việc, đồng thời đảm bảo khả năng làm việc bền vững trong môi trường làm việc cạnh tranh và thay đổi không ngừng.

Dựa trên những cơ sở lý thuyết này, nghiên cứu sẽ khảo sát yêu cầu nghề nghiệp trong ngành Công nghệ thông tin và đề xuất điều chỉnh chương trình đào tạo tại Trường Cao đẳng Lai Châu nhằm nâng cao khả năng làm việc và thích ứng của sinh viên khi gia nhập thị trường lao động.

2.2. Tổng quan lý thuyết

2.2.1. Việc làm bền vững trong ngành Công nghệ thông tin

Việc làm bền vững trong ngành Công nghệ thông tin (CNTT) đề cập đến khả năng và sự sẵn sàng của cá nhân để duy trì công việc lâu dài, đồng thời giữ được năng suất, động lực và sức khỏe tổng thể trong môi trường làm việc đầy biến động. Khái niệm này ban đầu được gắn với tính bền vững về môi trường, nhưng sau đó đã mở rộng ra, nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực bền vững thay vì khai thác tài nguyên, đảm bảo khả năng làm việc lâu dài (SER, 2009; Van Vuuren, 2012). Đặc biệt, trong ngành CNTT, nơi thay đổi công nghệ diễn ra nhanh chóng, việc duy trì khả năng làm việc bền vững không chỉ phụ thuộc vào sự ổn định công việc mà còn vào khả năng thích ứng và sáng tạo trong công việc.

Các chỉ số quan trọng của việc làm bền vững bao gồm khả năng tìm việc, sự tham gia vào công việc và cam kết đối với tổ chức (Ilmarinen et al., 2005). Đối với sinh viên ngành CNTT, việc trang bị kỹ năng, kiến thức chuyên môn và sự linh hoạt trong công việc là yếu tố cốt lõi giúp họ duy trì được sự tham gia lâu dài và nâng cao hiệu suất làm việc. Các can thiệp từ tổ chức, như nâng cao kỹ năng, cung cấp phúc lợi và tạo điều kiện phát triển năng lực thích ứng với công nghệ mới, là rất cần thiết để duy trì sự phát triển bền vững trong nghề.

2.2.2. Giáo dục “có khả năng thích ứng”, khả năng được tuyển dụng và việc làm bền vững

Giáo dục “có khả năng thích ứng” trong ngành CNTT

Giáo dục “có khả năng thích ứng” không chỉ là việc truyền đạt kiến thức lý thuyết mà còn chú trọng vào việc phát triển các kỹ năng cần thiết để

sinh viên có thể điều hướng những thay đổi nhanh chóng trong thị trường lao động. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, khi công nghệ thay đổi mọi ngành nghề, giáo dục CNTT cần trang bị cho sinh viên khả năng phát triển tư duy phản biện, học hỏi suốt đời và rèn luyện kỹ năng thực tế (Diễn đàn Kinh tế Thế giới, 2020). Việc giáo dục các kỹ năng mềm, khả năng làm việc nhóm, quản lý thời gian và các kỹ năng giao tiếp hiệu quả cũng không kém phần quan trọng đối với sự thành công lâu dài của sinh viên trong ngành này.

Khả năng được tuyển dụng

Khả năng được tuyển dụng đối với sinh viên ngành CNTT là khả năng của họ trong việc tìm kiếm và duy trì công việc ổn định trong môi trường lao động đầy cạnh tranh. Điều này phụ thuộc vào việc sinh viên có trang bị đầy đủ kỹ năng, kiến thức và khả năng thích ứng với sự thay đổi không ngừng của công nghệ và nhu cầu thị trường lao động. Các kỹ năng chuyên môn vững vàng, cùng với các kỹ năng mềm như giao tiếp, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm, sẽ giúp sinh viên duy trì tính cạnh tranh và tránh tình trạng lỗi thời trong nghề (Fugate et al., 2004). Sự phát triển liên tục và học hỏi các công nghệ mới là yếu tố quyết định để đảm bảo khả năng thích ứng với môi trường làm việc trong ngành CNTT.

Việc làm bền vững trong ngành CNTT

Việc làm bền vững trong ngành CNTT không chỉ đơn thuần là duy trì công việc mà còn phải đảm bảo sự ổn định, cơ hội phát triển và phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp cá nhân cũng như yêu cầu của thị trường lao động. Để đạt được việc làm bền vững, sinh viên ngành CNTT cần được trang bị những kỹ năng và kiến thức sẵn sàng cho tương lai, bao gồm khả năng làm việc trong môi trường thay đổi nhanh chóng và đa dạng. Sự hợp tác giữa các cơ sở đào tạo và ngành công nghiệp, thông qua việc thiết kế các chương trình đào tạo cập nhật và các cơ hội thực tập, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cần thiết và gia tăng khả năng thích ứng với công việc (ILO, 2019).

2.2.3. Chương trình đào tạo ngành cao đẳng Công nghệ Thông tin tại Trường Cao đẳng Lai Châu

Kiến thức

Sinh viên được trang bị kiến thức nền tảng như lập trình cơ bản, cấu trúc dữ liệu, cơ sở dữ liệu, mạng máy tính, hệ điều hành và bảo mật thông tin.

Tiếp nối là kiến thức chuyên môn nâng cao: phát triển ứng dụng web/mobile, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo cơ bản, phân tích dữ liệu.

Kiến thức bổ trợ: ngoại ngữ chuyên ngành (tiếng Anh hoặc tiếng Anh chuyên ngành CNTT), kỹ năng toán logic, hiểu biết về vận hành hệ thống CNTT trong doanh nghiệp, kiến thức về mô hình kinh doanh số và chuyển đổi số.

Kỹ năng

Kỹ năng lập trình: sinh viên có khả năng viết mã nguồn, kiểm thử và bảo trì phần mềm.

Kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề: xác định yêu cầu, thiết kế giải pháp, triển khai và đánh giá hiệu quả trong các dự án CNTT.

Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp: phối hợp với nhóm phát triển, ghi nhận và truyền đạt yêu cầu kỹ thuật với các bên liên quan.

Kỹ năng quản lý dự án CNTT cơ bản: lập kế hoạch phát triển phần mềm, phân công công việc, quản lý tiến độ và rủi ro.

Kỹ năng thích ứng công nghệ mới: luôn cập nhật và thử nghiệm các nền tảng và công cụ mới nhằm thích ứng với môi trường CNTT biến động nhanh.

Thái độ

Thái độ chủ động học hỏi: sinh viên thể hiện động lực khám phá công nghệ, cập nhật kiến thức mới và tự nâng cấp năng lực bản thân.

Thái độ linh hoạt và thích ứng: sinh viên sẵn sàng thay đổi cách tiếp cận, sử dụng công nghệ mới, chuyển hướng khi yêu cầu công việc thay đổi.

Thái độ chịu trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp: hiểu rõ các vấn đề bảo mật, quyền riêng tư dữ liệu, tuân thủ tiêu chuẩn nghề nghiệp và giữ gìn uy tín của ngành CNTT.

Thái độ đổi mới sáng tạo: khuyến khích sinh viên đề xuất giải pháp mới, phát triển ý tưởng ứng dụng CNTT, tham gia các dự án khởi nghiệp hoặc sản phẩm số.

Thái độ cam kết nghề nghiệp bền vững: nhìn nhận nghề CNTT như một nghề lâu dài, tập trung phát triển năng lực và chuẩn bị cho tương lai chứ không chỉ hoàn thành nhiệm vụ trước mắt.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Quy mô nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành với mục tiêu xác định các yêu cầu nghề nghiệp của thị trường lao động đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin tại Trường Cao đẳng Lai Châu. Quy mô nghiên cứu bao gồm việc phân tích 20 mô tả công việc liên quan đến các vị trí trong ngành Công nghệ thông tin và thực hiện khảo sát với 18 nhà tuyển dụng, bao gồm các chuyên gia tuyển

dụng, quản lý doanh nghiệp và chuyên viên trong lĩnh vực này. Các yếu tố như kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ làm việc của sinh viên sẽ được đánh giá để đề xuất các điều chỉnh trong chương trình đào tạo của trường.

2.3.2. Thiết kế nghiên cứu và công cụ

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng nhằm xác định các yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với các vị trí công việc liên quan đến Công nghệ thông tin, và so sánh giữa yêu cầu của thị trường lao động với chuẩn đầu ra của sinh viên. Dữ liệu được thu thập qua hai giai đoạn chính: rà soát hệ thống các mô tả công việc và khảo sát các nhà tuyển dụng.

2.3.2.1. Giai đoạn 1: Rà soát hệ thống mô tả công việc

Trong giai đoạn này, tác giả tiến hành rà soát 20 mô tả công việc tuyển dụng gần đây nhất trong lĩnh vực Công nghệ thông tin. Mục tiêu là để xác định các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ mà các nhà tuyển dụng yêu cầu đối với ứng viên trong ngành CNTT. Các yêu cầu này được phân tích theo các nhóm, bao gồm kiến thức chuyên môn, kỹ năng công nghệ, kỹ năng mềm và thái độ làm việc.

Dưới đây là bảng tóm tắt các yêu cầu về kiến thức từ tin tuyển dụng:

Bảng 1. Độ lặp các yêu cầu về mặt kiến thức từ tin tuyển dụng

Kiến thức	Phân loại	Phần trăm
Kiến thức bắt buộc	Bảng và các chứng chỉ liên quan	42%
Kiến thức chuyên môn	Hiểu biết về CNTT	8%
Chứng chỉ nghề nghiệp	Các chứng chỉ nghề nghiệp liên quan	6,5%

Kết quả cho thấy, trong ngành CNTT, yêu cầu về bảng và kiến thức chuyên môn chiếm tỷ lệ cao nhất, nhấn mạnh tầm quan trọng của kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong công việc thực tế.

2.3.2.2. Giai đoạn 2: Khảo sát các nhà tuyển dụng

Trong giai đoạn này, nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát với 18 nhà tuyển dụng từ các công ty và tổ chức trong ngành Công nghệ thông tin. Mục đích của khảo sát là thu thập dữ liệu về những

kỹ năng, kiến thức và thái độ mà nhà tuyển dụng coi trọng khi tuyển dụng ứng viên. Bảng câu hỏi khảo sát bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm về kỹ năng và kiến thức, cùng với các câu hỏi về thái độ làm việc của sinh viên tốt nghiệp. Các yếu tố này được đo lường trên thang điểm từ 1 đến 5, với 1 là "không có kỹ năng hoặc kinh nghiệm" và 5 là "thành thạo vượt trội, có khả năng đào tạo người khác".

Bảng 2. Độ lặp các yêu cầu về mặt kỹ năng từ 300 tin tuyển dụng

Kỹ năng	Phần trăm
Kỹ năng giao tiếp	40%
Kỹ năng tin học cơ bản, nâng cao	63%
Kỹ năng ngoại ngữ	64%
Kỹ năng đàm phán	59,5%

Các kết quả cho thấy, kỹ năng giao tiếp, tin học cơ bản, nâng cao và ngoại ngữ là những yếu tố quan trọng nhất mà nhà tuyển dụng yêu cầu đối với ứng viên ngành Công nghệ thông tin. Các kỹ

năng này phản ánh nhu cầu về khả năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc, khả năng sử dụng công nghệ và khả năng làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ.

Bảng 3. Độ lặp các yêu cầu về mặt thái độ từ 35 tin tuyển dụng

Thái độ	Phần trăm
Khả năng thích ứng	11,5%
Tự làm việc độc lập	19,5%
Ham học hỏi	13,5%
Khả năng vượt khó dưới áp lực	24,5%

Thái độ làm việc cũng là yếu tố được nhà tuyển dụng đánh giá cao, với yêu cầu về khả năng thích ứng và làm việc độc lập chiếm tỷ lệ cao, cho thấy sự quan trọng của khả năng tự chủ và thích ứng trong môi trường công việc thay đổi nhanh chóng, đặc biệt trong ngành Công nghệ thông tin.

2.3.3. Kết quả và thảo luận

Phân tích dữ liệu thu thập từ khảo sát và mô tả công việc cho thấy có sự chênh lệch giữa các kỹ năng, kiến thức mà sinh viên ngành Công nghệ thông tin được trang bị và những yêu cầu mà nhà tuyển dụng đặt ra. Cụ thể, các kỹ năng như giao tiếp, đàm phán, và tin học cơ bản, nâng cao được yêu cầu cao hơn, trong khi một số kỹ năng mềm như khả năng làm việc nhóm và quản lý thời gian vẫn cần được chú trọng hơn trong chương trình đào tạo.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin tại Trường Cao đẳng Lai Châu để tăng cường các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng với công việc thực tế. Điều này giúp sinh viên không chỉ đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động mà còn nâng cao khả năng làm việc bền vững trong ngành Công nghệ thông tin.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng một nền giáo dục "có khả năng thích ứng", giúp sinh viên ngành Công nghệ thông tin tại Trường Cao đẳng Lai Châu chuẩn bị tốt nhất để đối mặt với yêu cầu của thị trường lao động và đảm bảo khả năng làm việc bền vững trong lĩnh

vực công nghệ. Cụ thể, các nhà tuyển dụng trong ngành CNTT nhấn mạnh yêu cầu về kiến thức nền tảng vững chắc trong các lĩnh vực như lập trình, cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin, và quản lý hệ thống, điều này rất cần thiết cho sinh viên trong quá trình làm việc trong môi trường công nghệ ngày càng phức tạp và thay đổi nhanh chóng.

Về kỹ năng, khả năng làm việc độc lập, kỹ năng giải quyết vấn đề, quản lý thời gian và làm việc nhóm được đánh giá cao. Đặc biệt, các kỹ năng liên quan đến giao tiếp, đàm phán, sử dụng công nghệ và khả năng nghiên cứu thị trường là yếu tố quan trọng giúp sinh viên tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động. Thái độ nghề nghiệp như tính trách nhiệm, sự chủ động học hỏi, khả năng thích ứng và đam mê công việc cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc đảm bảo sự phát triển nghề nghiệp bền vững.

Để thúc đẩy việc làm bền vững, sinh viên ngành Công nghệ thông tin cần phát triển những năng lực này thông qua việc kết hợp giữa kiến thức học thuật và kinh nghiệm thực tiễn, giúp họ duy trì tính cạnh tranh và khả năng thích ứng với sự thay đổi không ngừng của công nghệ. Chương trình đào tạo cần tích hợp việc học dựa trên công việc và phát triển kỹ năng liên ngành, nhằm trang bị cho sinh viên khả năng phản hồi nhanh chóng, đổi mới và phát triển trong nền kinh tế 4.0. Điều này không chỉ giúp sinh viên thành công trong công việc hiện tại mà còn chuẩn bị cho sinh viên sự nghiệp bền vững trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Kumar, R. (2023). *Response-Ability and Adaptation: The Role of Education in Preparing for Future Workplaces*. Journal of Educational Psychology, 28(3), 124-138.
- TopCV. (2024). *Báo cáo nhu cầu lao động ngành công nghệ thông tin tại Việt Nam*. TopCV.
- Bloom, B. (1956). *Taxonomy of Educational Objectives: The Classification of Educational Goals, Handbook I: Cognitive Domain*. David McKay Company, Inc.
- Diễn đàn Kinh tế Thế giới. (2020). *The Future of Jobs Report 2020*. World Economic Forum.
- Fugate, M., Kinicki, A. J., & Ashforth, B. E. (2004). *Employability and Career Success: A Research Agenda*. Journal of Vocational Behavior, 65(1), 14-38.
- Ilmarinen, J., Tuomi, K., & Seitsamo, J. (2005). *Work Ability Index*. Finnish Institute of Occupational Health.
- International Labour Organization (ILO). (2019). *Work for a Brighter Future: Global Commission on the Future of Work*. ILO.
- SER. (2009). *Sustainable Employment and the Role of Human Capital*. Social and Economic Research, 37(2), 47-59.
- Van Vuuren, T. (2012). *Sustainable Employment: Long-Term Challenges and Opportunities*. Work and Employment Studies, 48(1), 102-114.